



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4149* /KH-UBND

Vạn Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2021

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Thực hiện Kế hoạch số 9699/KH-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021;

Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh ban hành Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2021 (*sau đây gọi tắt là cuộc Tổng rà soát*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020) để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021.

- Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ làm cơ sở xây dựng các Chương trình, Đề án triển khai công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 và thực hiện các chính sách giảm nghèo đảm bảo an sinh xã hội cho giai đoạn 2022 - 2025.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện trên cơ sở các văn bản hướng dẫn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Cuộc rà soát phải được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy, chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân nhằm xác định đúng đối tượng rà soát.

- Kết quả rà soát phải phản ánh chính xác thực trạng đời sống của nhân dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Việc rà soát phải đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định và được thực hiện trên tinh thần tiết kiệm, tránh lãng phí.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn toàn huyện Vạn Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi huyện Vạn Ninh.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

III. TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Tiêu chí rà soát

1.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

1.2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

* Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế;

trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

* Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Phương pháp rà soát

2.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020

- Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

3. Biểu mẫu rà soát

3.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020

Các biểu mẫu điều tra rà soát được xây dựng trên cơ sở biểu mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm:

- Mẫu Phiếu Chỉ tiêu ước tính thu nhập của hộ - Phiếu B1.
- Mẫu Phiếu Chỉ tiêu về các nhu cầu xã hội cơ bản - Phiếu B2.
- Mẫu Phiếu Thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo - Phiếu C.
- Các bảng tổng hợp.

3.2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Các biểu mẫu rà soát được xây dựng trên cơ sở biểu mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm:

- Mẫu Giấy đề nghị rà soát - Phiếu A1.
- Mẫu Phiếu nhận dạng nhanh hộ gia đình - Phiếu A.
- Mẫu Phiếu Thông tin chung về hộ gia đình - Phiếu B.
- Mẫu Phiếu Khảo sát thông tin về mức thu nhập của hộ gia đình - Phiếu B1; Phiếu Khảo sát thông tin về các nhu cầu xã hội cơ bản của hộ gia đình - Phiếu B2.

- Mẫu Phiếu khảo sát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Các bảng tổng hợp, phụ lục báo cáo.

(Các mẫu phiếu thực hiện theo Kế hoạch số 9699/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

4. Quy trình rà soát

4.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016.

Lưu ý: Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo là cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2021. Căn cứ để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác giai đoạn 2022 - 2025 áp dụng theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

4.2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

(Quy trình rà soát và phân loại sau rà soát thực hiện theo Kế hoạch số 9699/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

IV. Thời gian rà soát: Từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 14/12/2021

1. Công tác chuẩn bị

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Ban hành kế hoạch tổng rà soát cấp huyện, cấp xã (trước ngày 05/10/2021).

- UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, phương án rà soát, bố trí kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia điều tra, rà soát (trước ngày 05/10/2021).

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 tới Nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện (từ ngày 01/10/2021 đến trước ngày 30/10/2021).

- Tổ chức lực lượng rà soát cấp xã theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, am hiểu đặc điểm của địa phương.

- Tập huấn quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo cho thành viên Ban Chỉ đạo, lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện, cấp xã.

- Mời Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện cuộc Tổng rà soát

- In ấn biểu mẫu rà soát và tài liệu hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ thực hiện rà soát các cấp và rà soát viên: Trước ngày 05/10/2021.

- Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình rà soát trên địa bàn toàn huyện: từ ngày 07/10/2021 đến 30/10/2021, cụ thể:

+ Lập các danh sách theo quy định và tổ chức ghi phiếu rà soát, phân loại: từ ngày 07/10/2021 đến trước ngày 25/10/2021.

+ Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết thông báo công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định: trước ngày 05/11/2021.

+ Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: từ ngày 07/10/2021 đến ngày 30/10/2021.

- UBND các xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả rà soát về UBND huyện (trước ngày 08/11/2021); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo nhanh kết quả rà soát về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (trước ngày 12/11/2021).

- Nghiệm thu kết quả ghi phiếu rà soát: trước ngày 15/11/2021.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn báo cáo bằng văn bản gửi UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản: từ ngày 08/11/2021 đến ngày 12/11/2021.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định, trình UBND huyện phê duyệt kết quả: từ ngày 18/11/2021 đến ngày 30/11/2021.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh và Sở Lao động Thương binh và Xã hội: trước ngày 05/12/2021.

- Thực hiện nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống phần mềm quản lý theo quy định; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2022 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định: trước ngày 30/12/2021.

(Hệ thống biểu mẫu tổng hợp báo cáo thực hiện theo Kế hoạch số 9699/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2021 là: **348.620.680 đồng** (*Ba trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn sáu trăm tám mươi đồng chẵn*), trong đó:

+ Chi tập huấn Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn; trưởng thôn/TDP, rà soát viên.

+ Chi tuyên truyền về nội dung, kế hoạch rà soát trên địa bàn huyện.

+ Chi trả công ghi phiếu rà soát, làm sạch và hoàn thiện phiếu, cập nhật thông tin dữ liệu vào phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Chi kiểm tra, giám sát.

+ Chi tổng hợp báo cáo của huyện và các xã, thị trấn.

+ Chi khác: Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, làm thêm ngoài giờ.

(Kèm theo bảng Dự toán kinh phí tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021)

3. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vạn Ninh do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

+ Xây dựng kế hoạch tổng rà soát và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn.

+ Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cho cấp huyện, cấp xã và rà soát viên trên địa bàn.

+ Chủ trì và phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo huyện tổ chức hướng dẫn các địa phương triển khai Kế hoạch rà soát theo quy trình và biểu mẫu đúng

quy định; cung cấp Tài liệu hướng dẫn cho điều tra viên, giám sát viên các ngành, các cấp tham gia rà soát trên địa bàn toàn huyện; tiếp nhận biểu mẫu rà soát và cấp phát các địa phương bảo đảm thực hiện đúng tiến độ kế hoạch tổng rà soát.

+ Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện. Tham mưu Ban chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra, phúc tra, giám sát kết quả rà soát.

- Trên cơ sở nguồn kinh phí được UBND huyện giao, tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện:

+ Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 7 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg.

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập danh sách BHYT cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

- Tham mưu chỉ đạo các địa phương cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào các file dữ liệu và phần mềm quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Thực hiện các báo cáo theo quy định tại kế hoạch này.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 của các cơ quan, đơn vị; Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

3. Chi cục Thống kê

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, thị trấn về số hộ dân cư, số nhân khẩu trên địa bàn.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao; Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử huyện

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao; Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử huyện, các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và

của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025.

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xây dựng, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

5. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc hướng dẫn các địa phương tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

6. Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị; Văn phòng HĐND và UBND; Bảo hiểm xã hội Vạn Ninh; Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vạn Ninh.

- Phòng Kinh tế chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp tình hình tỷ lệ hộ nghèo của các xã phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Phòng Quản lý đô thị chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để khảo sát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ nhà ở của hộ nghèo.

- Văn phòng HĐND và UBND chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp số liệu và danh sách đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và số liệu phục vụ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bảo hiểm xã hội huyện chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cập nhật công tác hướng dẫn các địa phương triển khai lập danh sách BHYT.

- Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để kết hợp khảo sát, tổng hợp nhu cầu vay vốn và hỗ trợ vốn vay cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

7. Các thành viên Ban Chỉ đạo của huyện: Căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động tham mưu, chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện rà soát theo nhiệm vụ được phân công.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

9. Đề nghị các hội, đoàn thể: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Huyện đoàn chủ động, phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, thị trấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

+ Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg và thực hiện các báo cáo theo quy định tại kế hoạch này.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Lập danh sách BHYT cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung tại Kế hoạch này, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, các phòng, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình khẩn trương triển khai các nội dung liên quan và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban Chỉ đạo rà soát các xã, thị trấn gửi cáo cáo nhanh kết quả việc thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn về UBND huyện (Qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 08/11/2021; báo cáo chính thức trước ngày 01/12/2021.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ban Chỉ đạo rà soát huyện gửi cáo cáo nhanh kết quả việc thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn về Sở

Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2021; báo cáo chính thức trước ngày 05/12/2021.

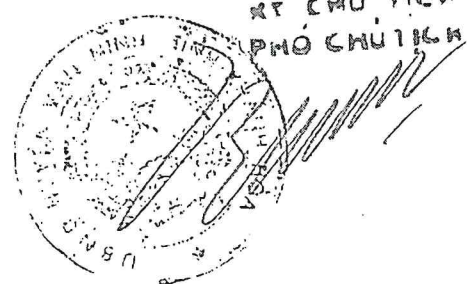
Trên đây là Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2021. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo huyện) để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo giải quyết. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Lao động - Thương binh và XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VX

Trần Ngọc Khiêm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Ngọc Khiêm